

Số: /ĐA-UBND

Điện Bàn Tây, ngày tháng 5 năm 2026

ĐỀ ÁN
SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CÁC THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐIỆN BÀN TÂY

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Điện Bàn Tây được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điện Hồng, xã Điện Thọ và xã Điện Phước thành xã mới có tên gọi là xã Điện Bàn Tây, chính thức được đi vào hoạt động kể từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, với diện tích tự nhiên 43,30 km², dân số 44.878 người.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Điện Bàn Tây là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Trong những năm qua, hệ thống các thôn trên địa bàn xã Điện Bàn Tây đã từng bước được củng cố, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Qua rà soát thực tế cho thấy một số thôn trên địa bàn xã có số hộ gia đình thấp hơn tiêu chuẩn quy định; quy mô dân cư nhỏ; việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các phong trào thi đua và huy động nguồn lực đầu tư xây dựng còn gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, việc duy trì nhiều đầu mối thôn có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, làm tăng chi ngân sách nhà nước; hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Nhằm đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, việc xây dựng Đề án Sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động các thôn tại địa phương là cần thiết.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Kết luận số 186-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp đã giao Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ “khẩn trương ban

hành quy định về tiêu chí và trình tự, thủ tục sắp xếp thôn, tổ dân phố; phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các địa phương hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách các địa phương tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư trên địa bàn”.

b) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới: “Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới”.

c) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố (thôn, TDP) và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

d) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

đ) Thông báo Kết luận số 149-TB/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố giao nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn lại thôn, tổ dân phố gắn với sắp xếp chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn ở cơ sở.

2. Cơ sở pháp lý

a) Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.

b) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

c) Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

d) Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

đ) Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026. Theo đó, Chính phủ yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp thôn, tổ dân phố, bản theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 28/5/2026 của UBND thành phố triển khai sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐIỆN BÀN TÂY

1. Thực trạng số lượng, quy mô thôn trên địa bàn xã hiện nay

- Số lượng thôn, chi bộ, ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn xã hiện nay:

Tổng số thôn hiện có	Số thôn theo quy mô			Số lượng chi bộ, ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể chính trị - xã hội					
	Dưới 300 hộ gia đình	Từ 300 đến dưới 700 hộ gia đình	Từ 700 hộ gia đình trở lên	Chi bộ	Ban công tác Mặt trận	Chi hội Phụ nữ	Chi hội Nông dân	Chi hội Cựu chiến binh	Chi đoàn TNCS HCM
30	10	20	0	30	30	30	30	30	30

- Số lượng thôn có yếu tố đặc thù:

+ Thôn thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán: 0 thôn.

+ Thôn ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư: 0 thôn.

+ Thôn nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông: 0 thôn.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và của cộng đồng dân cư

a) Về phát triển kinh tế

Từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kinh tế trên địa bàn xã Điện Bàn Tây phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Tổng giá trị sản xuất toàn nền kinh tế năm 2025 ước đạt 1.291.279 triệu đồng, đạt 107% so với năm 2024. Tăng trưởng kinh tế bình quân 7%. Trong đó, Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại – Dịch vụ 71,3% , Nông nghiệp 28,7%, phù hợp với xu thế đô thị hóa và yêu cầu phát triển đơn vị hành chính đô thị.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã hằng năm được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng cao.

b) Về Giáo dục và đào tạo

Mạng lưới trường lớp được phân bố tương đối hợp lý theo địa bàn dân cư, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân. Các trường học đều có địa điểm ổn định, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển. Công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xã Điện Bàn Tây đã có bước phát triển vượt bậc cả về quy mô lẫn chất lượng. Với hệ thống trường lớp kiên cố, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia cao (75%) và kết quả phổ cập giáo dục đạt mức độ cao nhất.

c) Về Y tế

Trạm Y tế đã phát huy vai trò là cơ sở y tế tuyến đầu, trực tiếp triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh thông thường, quản lý sức khỏe cộng đồng và thực hiện các chương trình y tế trên địa bàn. Hiện nay, mạng lưới y tế cơ sở của xã gồm 01 Trạm Y tế chính tại Điện Thọ (cũ) và 02 điểm trạm tại hai đơn vị xã cũ (Điện Hồng và Điện Phước). Việc duy trì hoạt động của cả trạm chính và điểm trạm đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong tiếp cận dịch vụ y tế, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe ở cơ sở.

c) Về Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

Công tác xây dựng và phát triển đời sống văn hóa trên địa bàn xã Điện Bàn Tây trong thời gian qua được quan tâm triển khai đồng bộ, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Toàn xã hiện có 30 thôn, trong đó 30/30 thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa hằng năm đạt 98%. Công tác gia đình được chú trọng triển khai; các hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, phòng, chống bạo lực gia đình được thực hiện hiệu quả; duy trì các mô hình như Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc; công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

d) Về Lao động - Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội trên địa bàn xã Điện Bàn Tây được tổ chức thực hiện theo các chương trình, kế hoạch của địa phương và quy định của pháp luật. Công tác giải quyết việc làm được triển khai thông qua việc kết nối lao động với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và các khu vực lân cận. Người lao động tham gia làm việc tại các khu công nghiệp, các công trình xây dựng, các cơ sở dịch vụ và các hoạt động sản xuất khác, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và điều kiện của người lao động.

Công tác chính sách đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm các chế độ, chính sách đối với các đối tượng thụ hưởng. Các đối tượng chính sách được quản lý, theo dõi và thực hiện chi trả chế độ theo quy định. Công tác bảo trợ xã hội được triển khai đối với các đối tượng theo quy định, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng khác thuộc diện bảo trợ xã hội. Các chế độ trợ cấp được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

đ) Về tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Dân số của xã Điện Bàn Tây là 44.878 người; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 61 người, chiếm 0,13% dân số toàn xã. Trên địa bàn xã có 13 cơ sở tôn giáo; Có 02 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung; trong đó Phật giáo có 09 cơ sở; Công giáo có 01 cơ sở; Tin lành có 01 cơ sở; Cao đài có 02 cơ sở. Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã diễn ra bình thường, ổn định, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

e) Về Quốc phòng – An ninh

Công tác quốc phòng trên địa bàn xã Điện Bàn Tây được tổ chức triển khai theo quy định, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống tổ chức lực lượng dân quân tự vệ được kiện toàn, bố trí theo quy định, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng tại địa phương.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Điện Bàn Tây thời gian qua cơ bản được giữ vững, ổn định; an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh thông tin được bảo đảm; không để xảy ra các vụ việc phức tạp, hình thành “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Các thôn trên địa bàn xã Điện Bàn Tây có quá trình phát triển ổn định, tương đối đồng đều giữa các khu vực, không có sự chênh lệch quá lớn về điều kiện kinh tế - xã hội. Các thôn đều hình thành lâu đời, dân cư sinh sống ổn định, gắn bó cộng đồng cao, có truyền thống đoàn kết và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Về kinh tế, các thôn chủ yếu phát triển nông nghiệp truyền thống kết hợp chăn nuôi và thương mại, dịch vụ. Sản xuất nông nghiệp vẫn là nguồn thu nhập chính, tuy nhiên đã có xu hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Lao động trẻ đã chuyển sang làm việc trong các ngành nghề phi nông nghiệp, góp phần đa dạng hóa nguồn thu nhập của hộ gia đình.

Về đời sống dân cư, thu nhập bình quân đầu người từng bước được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm qua từng năm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên. Các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, gia đình chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Về kết cấu hạ tầng, hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, điện sinh hoạt và các công trình phúc lợi cơ bản được đầu tư, cải tạo và nâng cấp theo chương trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, một số tuyến đường nội đồng, kênh mương và cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

Về văn hóa - xã hội, 100% thôn có nhà văn hóa, thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, hội họp và phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và duy trì, góp phần giữ

gìn bản sắc địa phương. Công tác giáo dục, y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học đạt cao.

Về quốc phòng - an ninh, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các thôn cơ bản ổn định, không phát sinh vụ việc phức tạp kéo dài; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: quy mô thôn nhỏ, phân tán; hạ tầng chưa đồng bộ; nguồn lực đầu tư còn hạn chế; một số khu vực sản xuất hiệu quả chưa cao; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn chậm.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ CÁN BỘ THÔN)

1. Về số lượng cán bộ thôn

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách tại thôn

Tổng số 90 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Bí thư Chi bộ: 30 người; Trưởng thôn: 30 người; Trưởng ban công tác Mặt trận: 30 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 03 người (tỷ lệ: 3,33%), từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 15 người (tỷ lệ: 16,67%), từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và dưới 67 tuổi (đối với nam): 46 người (tỷ lệ: 51,11%); trên 65 tuổi (đối với nữ) và trên 67 tuổi (đối với nam): 26 người (tỷ lệ: 28,89%).

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người (tỷ lệ: 0%); đại học: 03 người (tỷ lệ: 3,33%); cao đẳng: 01 người (tỷ lệ: 1,11%); trung cấp: 19 người (tỷ lệ: 21,11%); phổ thông: 55 người (tỷ lệ: 61,11%).

b) Đối với người trực tiếp tham công việc tại thôn

Tổng số 169 người, trong đó:

- Cụ thể theo các chức danh: Phó bí thư chi bộ: 02 người; Phó trưởng thôn: 15 người; Phó trưởng ban công tác Mặt trận: 02 người; và Chi hội trưởng: Hội Liên hiệp Phụ nữ: 30 người; Hội Nông dân: 30 người; Hội Cựu chiến binh: 30 người; Hội Người cao tuổi: 30 người và Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: 30 người (*không tính người kiêm nhiệm*).

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của thôn

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được giao cho thôn, tổ đoàn kết về việc thực hiện Nghị quyết của cộng đồng dân cư; bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng và thực hiện quy chế, hương ước, quy ước của thôn; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn và Phó Trưởng thôn và các công việc mang tính chất cộng đồng.

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn được kiện toàn tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở. Các chức danh này cơ

bản có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với địa bàn dân cư, am hiểu tình hình nhân dân, kịp thời nắm bắt và phản ánh các vấn đề phát sinh ở thôn.

Công tác phối hợp giữa Trưởng thôn với chi bộ, ban công tác mặt trận và các tổ chức đoàn thể được duy trì nề nếp, góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Đội ngũ người trực tiếp tham gia công việc ở thôn hoạt động tương đối tích cực, hỗ trợ tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các phong trào. Phần lớn cán bộ thôn có uy tín trong cộng đồng, được nhân dân tín nhiệm, tạo thuận lợi trong công tác vận động, tuyên truyền.

b) Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ tổ chức và hoạt động của thôn

Xã Điện Bàn Tây có 30 Nhà văn hóa thôn. Trong đó: Nhà văn hóa được trang bị máy tính là 15 nhà văn hóa; 30/30 thôn được trang bị wifi.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN VÀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, KIẾN TOÀN QUY MÔ THÔN

1. Về phương án sắp xếp

a) Giữ nguyên các thôn đủ tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương về quy mô số hộ gia đình:

STT	Tên thôn giữ nguyên	Quy mô số hộ gia đình của thôn
1	Đông Đức	546

b) Sáp nhập thôn để thành lập thôn mới:

TT	Tên thôn trước khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn trước khi sắp xếp	Phương án sắp xếp	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi sắp xếp
1	Cầm Văn Bắc	229	Sáp nhập	Cầm Văn	860
	Cầm Văn Tây	313			
	Cầm Văn Nam	318			

TT	Tên thôn trước khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn trước khi sắp xếp	Phương án sắp xếp	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô số hộ gia đình của thôn sau khi sắp xếp
2	Lạc Thành Đông	286	Sáp nhập	Lạc Thành	890
	Lạc Thành Tây	249			
	Lạc Thành Nam	355			
3	Giáo Ái	472	Sáp nhập	Giáo Ái	1.082
	Thôn Ba	306			
	Thôn Tư	304			
4	Hòa An	260	Sáp nhập	Đa Hòa	1.025
	Thanh An	296			
	Đa Hòa Nam	236			
	Đa Hòa Bắc	233			
5	Kỳ Lam	431	Sáp nhập	Kỳ Lam	847
	Kỳ Bì	416			
6	Phong Thử 1	476	Sáp nhập	Phong Thử	1.325
	Phong Thử 2	337			
	Phong Thử 3	263			
	Châu Thủy	249			
7	Châu Lâu	365	Sáp nhập	La Huân	939
	La Huân	574			
8	Nông Sơn 1	455	Sáp nhập	Nông Sơn	1.144
	Nông Sơn 2	408			
	La Hòa	281			
9	Nhị Dinh 1	474	Sáp nhập	Nhị Dinh	704
	T10 Nhị Dinh 3	230			
10	Nhị Dinh 2	492	Sáp nhập	Bất Nhị	703
	T11 Nhị Dinh 3	211			
11	Hạ Nông Tây	483	Sáp nhập	Hạ Nông	1.017
	Hạ Nông Đông	534			

2. Kết quả của phương án sắp xếp thôn

Sau sắp xếp, xã Điện Bàn Tây còn 12 thôn; 12 thôn sau sắp xếp đảm bảo quy mô theo quy định.

STT	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô thôn sau khi sắp xếp	Chi bộ thành lập tại thôn sau sắp xếp
1	Cầm Văn	860	Cầm Văn
2	Lạc Thành	890	Lạc Thành
3	Giáo Ái	1.082	Giáo Ái
4	Đa Hòa	1.025	Đa Hòa
5	Kỳ Lam	847	Kỳ Lam
6	Phong Thử	1.325	Phong Thử

STT	Tên thôn sau khi sắp xếp	Quy mô thôn sau khi sắp xếp	Chi bộ thành lập tại thôn sau sắp xếp
7	Đông Đức	546	Đông Đức
8	La Huân	939	La Huân
9	Nông Sơn	1.144	Nông Sơn
10	Nhị Dinh	704	Nhị Dinh
11	Bất Nhị	703	Bất Nhị
12	Hạ Nông	1.017	Hạ Nông

III. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

1. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở thôn

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Về số lượng

Sau sắp xếp có 36 người hoạt động không chuyên trách ở thôn; trong đó, có 12 Bí thư Chi bộ, 12 Trưởng thôn, 12 Trưởng ban Công tác Mặt trận. Có 18 người tái cử và 18 người là nhân sự mới.

Dôi dư sau sắp xếp 72 người, trong đó: 25 Bí thư Chi bộ, 22 Trưởng thôn; 25 Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- Về chất lượng

Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: **08** người (tỷ lệ: 22,22%), từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: **13** người (tỷ lệ: 36,11%), từ 50 tuổi đến dưới 65 tuổi (đối với nữ) và dưới 67 tuổi (đối với nam): **14** người (tỷ lệ: 38,89%); trên 65 tuổi (đối với nữ) và trên 67 tuổi (đối với nam): **01** người (tỷ lệ: 2,78%).

Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học: 0 người (tỷ lệ: 0%); đại học: **08** người (tỷ lệ: 22,22%); cao đẳng: **01** người (tỷ lệ: 2,78%); trung cấp: **17** người (tỷ lệ: 47,22%); phổ thông: **10** người (tỷ lệ: 27,78%).

b) Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

UBND xã thực hiện rà soát thực trạng và xây dựng dự kiến phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn sau khi HĐND thành phố Đà Nẵng ban hành Nghị quyết quy định về số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (*Phụ lục đính kèm*).

IV. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC Ở THÔN DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá

nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại thôn mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế và các văn bản hướng dẫn hiện hành (*Phụ lục kèm theo*).

V. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, một số nhà văn hóa thôn có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, các thôn thực hiện các công việc:

- Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa, trụ sở thôn trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn thôn sau sáp nhập.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại thôn mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của thôn mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn...

- Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

Phương án dự kiến đối với Trụ sở các Nhà văn hóa trên địa bàn xã như sau: Dự kiến có 12 Nhà văn hóa thôn có thể tổ chức hoạt động sau khi sắp xếp thôn, cụ thể như sau:

- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Nông Sơn 1** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Nông Sơn 1, Nông Sơn 2, La Hoà;

- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Hạ Nông Đông** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Hạ Nông Đông, Hạ Nông Tây;

- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Nhị Dinh 1** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Nhị Dinh 1, Tổ 10 Nhị Dinh 3;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Nhị Dinh 2** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Nhị Dinh 2, Tổ 11 Nhị Dinh 3;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Đông Đức** sử dụng lại do thôn này không thực hiện sáp nhập;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **La Huân** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: La Huân, Châu Lâu;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Kỳ Bì** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Kỳ Lam, Kỳ Bì;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Phong Thử 1** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: PT1, PT 2, PT3, Châu Thủy;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Giáo Ái** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Giáo Ái, thôn Ba, thôn Tư;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Lạc Thành Nam** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Lạc thành Nam, Lạc Thành Tây, Lạc Thành Đông;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Đa Hoà Nam** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Đa Hoà Nam, Đa Hoà Bắc, Hoà An, Thanh An;
- + Sử dụng Nhà văn hóa thôn **Cẩm Văn Tây** (cũ) làm điểm sinh hoạt tập trung sau khi sáp nhập các thôn: Cẩm Văn Tây, Cẩm Văn Bắc, Cẩm Văn Nam.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN VỀ VIỆC SẮP XẾP THÔN

- 1. Hình thức lấy ý kiến:** Tổ chức lấy ý kiến cử tri (Hộ gia đình).
- 2. Thời gian tổ chức:** Sau khi UBND thành phố ban hành Phương án tổng thể thành phố Đà Nẵng.
- 3. Cử tri tham gia lấy ý kiến:** Là cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và hiện đang cư trú thường xuyên ở thôn (thường trú hoặc tạm trú từ 06 tháng trở lên).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp lại thôn trên địa bàn xã; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các thôn tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với Công an xã, các thôn trong việc rà soát số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu

rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các thôn; tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các thôn thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp xếp.

2. Phòng Kinh tế

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn cũ và thôn mới sau sắp xếp.

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định. Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn sau khi thực hiện Phương án sắp xếp các thôn.

- Tham mưu bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho các thôn sau sắp xếp.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

4. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, nắm bắt dư luận trong nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

6. Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp tổ chức hội nghị cử tri, lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp thôn theo quy định.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan khi thực hiện sáp nhập.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

- Việc sắp xếp, sáp nhập thôn là chủ trương đúng đắn, cần thiết nhằm tinh gọn tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương.

- Quá trình xây dựng Đề án được thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với định hướng của cấp trên và điều kiện thực tế tại địa phương; đồng thời nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy ở thôn sẽ được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất, nguồn lực được sử dụng hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cộng đồng dân cư và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Phương án sắp xếp thôn, nhất là về trình tự, thủ tục và hồ sơ theo quy định.

- Xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức hội nghị cử tri, kiện toàn tổ chức và xử lý cơ sở vật chất dôi dư sau sắp xếp.

- Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã Điện Bàn Tây./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở Nội vụ thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Như Phong